

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HNGĐ - ST

Ngày 18 - 6 - 2019

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Vân A**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp BK, xã LTT, huyện CN, Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1973 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp BK, xã LTT, huyện CN, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa, chị Cao Vân A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Th kết hôn vào năm 2002, nhưng đến ngày 20/6/2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài, anh Th không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, gây nợ cho gia đình, sống buông thả, muốn làm gì thì làm không hề xem sự tồn tại của chị trong gia đình. Hai bên gia đình có hàn gắn, động viên nhiều lần, nhưng anh Th chỉ hứa hẹn mà không sửa đổi. Chị và anh Th đã sống ly thân với nhau từ đầu tháng 5/2019 cho đến nay. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh

Th.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Nguyễn Cao Kh, sinh ngày 09/7/2003 và Nguyễn Huy K, sinh ngày 08/6/2014, hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Th thống nhất lời trình bày của chị Vân A về hôn nhân, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn, nợ chung và nợ riêng, anh đồng ý giao cháu Cao Kh và cháu Huy K cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng 700.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi cháu Cao Kh và cháu Huy K đủ 18 tuổi. Nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Vân A với lý do anh còn thương vợ, thương con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Vân A và anh Nguyễn Văn Th là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Văn Th có địa chỉ tại xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: chị Vân A và anh Nguyễn Văn Th kết hôn vào năm 2002 đến ngày 20/6/2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật. Nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Vân A có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Vân A đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Th không đồng ý ly hôn với chị Vân A mà yêu cầu được đoàn tụ. Do đó vụ án hòa giải không thành theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị Vân A cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th, anh Th không đồng ý ly hôn với chị Vân A, anh yêu cầu được đoàn tụ. Mặc dù, anh

thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo lời trình bày của chị Vân A là đúng. Vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa vợ chồng chị Vân A, anh Th xuất phát từ việc anh Th không quan tâm đến gia đình, anh thường hay cờ bạc, có gây ra nợ nần cho gia đình và mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt kết quả. chị Vân A và anh Th đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Từ đó, cho thấy cuộc sống chung của vợ chồng chị Vân A, anh Th không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Vân A là phù hợp nên chấp nhận cho chị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Thắng.

Về con chung: chị Vân A và anh Th có hai con chung là Nguyễn Cao Kh, sinh ngày 09/7/2003 và Nguyễn Huy K, sinh ngày 08/6/2014, hiện nay đang sống với chị Vân A. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Cao Kh và cháu Huy K. Xét thấy, anh Th đồng ý giao cháu Cao Kh và cháu Huy K cho chị Vân A nuôi dưỡng và tại biên bản làm việc của Tòa án thì cháu Cao Kh có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Vân A và anh Th; Giao cháu Cao Kh và cháu Huy K cho chị Vân A nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Vân A yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật, anh Th đồng ý cấp dưỡng 700.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi cháu Cao Kh và cháu Huy K đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Vân A và anh Th, buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi cháu Cao Kh và Huy K 700.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Vân A và anh Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Vân A và anh Th có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Vân A và anh Th đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Vân A phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Kh, sinh ngày 09/7/2003 và Nguyễn Huy K, sinh ngày 08/6/2014 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn Th phải cấp dưỡng nuôi cháu Cao Khánh và Huy Khánh 700.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Vân A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn Th chậm thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Nguyễn Văn Th còn phải phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Vân A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004344 ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. chị Vân A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn Th phải chịu 150.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết